

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN DƯƠNG KINH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 17-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thanh Giản.

2. Ông Ngô Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Đinh Xuân T, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1990 tại Hải Phòng; nơi cư trú: phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân Th và bà Lưu Thị H; có vợ là chị Trịnh Thị PT và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự số 168/2007/HSST ngày 04-12-2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (được coi là không có án tích); bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-4-2024, đến ngày 13-6-2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng khởi tố, tạm giữ, tạm giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH SVN; địa chỉ: phường T, quận D, thành phố Hải Phòng.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Trường L, Giám đốc Công ty Luật TNHH LG và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng (giấy ủy

quyền ngày 15-7-2024); có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Ngô Đình B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Xuân T là ca trưởng bộ phận thành hình của Công ty TNHH SVN (gọi tắt Công ty), T đã nảy sinh ý định lấy trộm sản phẩm của Công ty cho mục đích cá nhân. Khoảng 20 giờ ngày 05-02-2024, khi đang giám sát công nhân làm việc, lợi dụng trong lúc mọi người không để ý, T lấy trên băng chuyền 04 đôi giày nhãn hiệu Kizik bao gồm: 01 đôi giày vải màu be trắng có dây buộc, 03 đôi giày da màu nâu không có dây buộc giấu vào trong người rồi đem vào nhà vệ sinh nam gần đó cất giấu. Sau khi hết ca làm việc, T đi về nhà. Đến khoảng 07 giờ ngày 06-02-2024, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 15D1-366.42 đến Công ty. Sau đó T để xe mô tô vào nhà xe rồi đi đến nơi đã cất giấu, lấy ra 04 đôi giày đã lấy trộm ngày hôm trước. T để 02 đôi giày da màu nâu không có dây buộc vào trong túi nylon màu đen treo ở võng xe. Với 02 đôi giày còn lại, T giấu trong người rồi điều khiển xe đi ra cổng để về. Khi đi đến cổng, T bị bảo vệ Công ty phát hiện đóng cửa không cho ra nên T điều khiển xe đi về phía tường rào của Công ty rồi vứt 04 đôi giày ra phía ngoài tường sau đó đi về nhà. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày đại diện Công ty gọi điện thoại cho T yêu cầu đến Công ty để giải quyết và T đã thừa nhận hành vi trộm cắp 04 đôi giày của Công ty. Sau đó Công ty đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 11-3-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Dương Kinh, kết luận: 01 đôi giày vải màu trắng (có mã M's 4.5/W's 6/B4FC DPRABW01-1D) có dây buộc nhãn hiệu Kizik có giá 2.957.158 đồng; 03 đôi giày da màu nâu (02 đôi lót đế màu trắng có mã M's 9/B4FCMPALBN01-1D, 01 đôi lót đế màu đen có mã M's 7.5/B4FCMPALBN01-1D) đều không có dây buộc có giá 11.890.938 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 14.848.096 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả 04 đôi giày cho Công ty. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 15D1-366.42, là của chị Trịnh Thị Phương Th, chị Th không biết T sử dụng xe để trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Dương Kinh đã trả lại chiếc xe cho chị Th.

Đinh Xuân T đã tự nguyện bồi thường cho Công ty 5.000.000 đồng vì làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty. Đại diện Công ty đã nhận lại 04 đôi giày bị trộm cắp và số tiền bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Đinh Xuân T.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh đã ra bản Cáo trạng số 23/CT-VKSDK ngày 28-6-2024 truy tố Đinh Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo. Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo và các vấn đề cần giải quyết của vụ án, cụ thể:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đinh Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Đinh Xuân T từ 12 tháng đến 18 tháng tù; không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị cáo đã bồi thường và bị hại không yêu cầu bồi thường thêm; vật chứng đã được xử lý tại giai đoạn điều tra. Do vậy, không đặt ra vấn đề xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

- Về nghĩa vụ nộp án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đinh Xuân T khai nhận cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có ý định lấy trộm giày từ trước đây nhưng đến tối ngày 05-02-2024, bị cáo thấy mọi người không để ý nên bị cáo mới thực hiện. Việc trộm giày của Công ty chỉ một mình bị cáo thực hiện, không bàn bạc hay liên quan đến người khác. Bị cáo rất hối hận về hành vi trộm cắp của mình. Bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo được cải tạo và sớm về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Dương Kinh, Viện kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đinh Xuân T

[2.1] Bị cáo Đinh Xuân T đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp ở trong tình trạng không có năng lực nhận thức hoặc năng lực điều khiển hành vi theo đòi hỏi của xã hội.

[2.2] Ngày 06-02-2024, tại phường T, quận D, thành phố Hải Phòng, Đinh Xuân T có hành vi lén lút chiếm đoạt 04 đôi giày hiệu Kizik của Công ty TNHH SVN với tổng trị giá là 14.848.096 đồng.

[2.3] Bị cáo Đinh Xuân T nhận thức được việc lấy sản phẩm là giày của Công ty để sử dụng cho bản thân là trái pháp luật. Nhưng vì bị cáo cần có giày để sử dụng cho việc cá nhân nên bị cáo đã thực hiện. Như vậy, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý trực tiếp.

[2.4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ.

[2.5] Từ phân tích trên, có đủ căn cứ kết bị cáo Đinh Xuân T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo phạm tội

Trộm cắp tài sản không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu, quyền sử dụng của chủ sở hữu, người quản lý tài sản mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, tác động tiêu cực đến hoạt động thường ngày của xã hội, gây ra tâm lý bất an của người dân. Nạn trộm cắp đang có dấu hiệu gia tăng cả về số vụ và giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với đối tượng phạm tội. Xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo cần cân nhắc các yếu tố sau:

[3.1] Về nhân thân

Năm 2007, bị cáo Đinh Xuân T bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 168/2007/HS-ST ngày 04-12-2007). Khi phạm tội, tuổi của bị cáo là 16 năm 08 tháng 20 ngày. Do vậy, bị cáo được coi là không có án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự. Tính đến thời điểm trước khi phạm tội, bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường 5.000.000 đồng cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng. Xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, loại và mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp cho việc giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Đinh Xuân T hiện không có thu nhập và không có tài sản nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; vật chứng trong vụ án đã được xử lý tại giai đoạn điều tra. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ nộp án phí

Bị kết án nên bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Phạt bị cáo Đinh Xuân T 12 (*mười hai*) tháng tù, thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, trường hợp bị cáo không tự nguyện thì sẽ bị áp giải đi chấp hành án.

Bị cáo Đinh Xuân T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06);
- VKSND, Công an Q. Dương Kinh;
- Chi cục THADS Q. Dương Kinh;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an Q. Đồ Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Phương